|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GD&ĐT**  **Trường Đại học SPKT TP.HCM**  **Khoa: CNMay & TT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Ch­ương trình Giáo dục đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ mayTrình độ đào tạo: Đại học**

**Chương trình đào tạo: Công nghệ may**

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Tên học phần: Thiết kế trang phục Cưới Mã học phần: WDDE433451**
2. **Tên Tiếng Anh: Wedding dress design**
3. **Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)**
4. **Phân bố thời gian:** (2:1:4) (2 tiết lý thuyết: 1tiết thực hành: 6 tiết tự học )

Thời gian học: 15 tuần

1. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1/ GV phụ trách chính: Phùng Thị Bích Dung

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ Nguyễn Thị Cẩm Tú

2.2/ Lê Quang Lâm Thúy

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

**Môn học tiên quyết:** Kỹ thuật may cơ bản, Thiết kế trang phục nữ cơ bản

1. **Mô tả tóm tắt học phần** màu vàng: bỏ; màu đỏ: gop ý thêm

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử ra đời của trang phục cưới, đặc điểm cấu trúc cơ bản của áo đầm trang phục cưới và các nguyên phụ liệu trang phục cưới đi kèm. Học phần còn cung cấp các kiến thức nâng cao trong kỹ thuật vẽ thiết kế và tạo mẫu các sản phẩm áo đầm trang phục cưới. Đồng thời, học phần hướng dẫn người học thực hiện cách vẽ thiết kế và tạo mẫu, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh 1 sản phẩm áo đầm cưới theo các thông số kích thước của ni đo được.

1. **Mục tiêu Học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU**  **HỌC PHẦN** | **MÔ TẢ MỤC TI**Ê**U HỌC PHẦN**  **(HP này trang bị cho sinh viên:)** | **CHUẨN ĐẦU RA CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm cưới may gồm: nguồn gốc ra đời của sản phẩm, vẽ thiết kế và qui trình lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm. | **1.2** |
| **G2** | Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề trong quá trình lựa chọn thông số cử động, vẽ thiết kế và mô tả quy trình lắp ráp sản phẩm.  Kỹ năng tư duy và cập nhật kiến thức chuyên môn với thái độ đúng đắn. | **2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5** |
| **G3** | Kỹ năng giao tiếpvà làm việc nhóm  Kỹ năng giao tiếp bằng văn viết và đồ họa  Khả năng đọc một số tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh dùng trong thiết kế. | **3.1, 3.2, 3.3** |
| **G4** | Khả năng phân tích kiểu dáng sản phẩm để lựa chọn phương án vẽ thiết kế và triển khai qui trình lắp ráp phù hợp. | **4.1, 4.2,4.3, 4.4, 4.5, 4.6** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

| **CĐR**  **HỌC PHẦN** | | **MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN** | **CHUẨN ĐẦU RA CDIO** |
| --- | --- | --- | --- |
| **G1** | **G1.1** | Thực hiện được cách đo ni trực tiếp trên cơ thể nữ. | **1.1** |
| **G1.2** | Xác định được độ cử động thích hợp cho từng kiểu dáng của áo trang phục cưới.  Vẽ thiết kế được các mẫu áo trang phục cưới.  Liệt kê được trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm trang phục cưới. | **1.2** |
| **G1.3** | Giải thích được các công thức thiết kế áo trang phục cưới  Xác định được đặc điểm hình thái cơ thể nữ để xác định được cách vẽ các chi tiết trong quá trình thiết kế | **1.3** |
| **G2** | **G2.1** | Tính toán các thông số cử động phù hợp với kiểu dáng sản phẩm. | **2.1.1** |
| Giải quyết các vấn đề liên quan đến việc gia giảm thông số cử động khi thiết kế các chi tiết. | **2.1.5** |
| **G2.2** | Tham khảo các tài liệu, phân tích cấu trúc sản phẩm, lựa chọn công thức vẽ thiết kế phù hợp với các kiểu dáng của sản phẩm.  So sánh và đánh giá được ưu khuyết điểm công thức thiết kế tham khảo so với công thức được học. | **2.2.1**  **2.2.2**  **2.2.3**  **2.2.4** |
| **G2.3** | Vẽ thiết kế và giải thích công thức thiết kế các mẫu áo trang phục cưới theo trình tự hợp lý. | **2.3.3** |
| **G2.4** | Đề xuất công thức và cách vẽ thiết kế các mẫu áo trang phục cưới đang phổ biến trên thị trường.  Đề xuất trình tự lắp ráp sản phẩm hợp lý. | **2.4.1**  **2.4.2**  **2.4.3**  **2.4.4**  **2.4.6** |
| **G2.5** | Có ý thức cầu tiến,trung thực, có trách nhiệm vẽ thiết kế và thực hiện lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm thực hành. | **2.5.1** |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng tập thể. | **3.1.5** |
| **G3.2** | Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng văn viết, đồ họa và có khả năng thuyết trình. | **3.2.3, 3.2.5, 3.2.6** |
| **G3.3** | Có khả năng đọc một tài liệu tham khảo Tiếng Anh sử dụng trong thiết kế. | **3.3.1** |
| **G4** | **G4.1** | Giải thích tác động của kỹ thuật đối với môi trường sản xuất. | **4.1.2** |
| **G4.2** | Xác định được tầm quan trọng của khâu thiết kế trong sản xuất. | **4.2.4** |
| **G.4.3** | Hình thành ý tưởng thiết kế mẫu áo trang phục cưới mới phù hợp với xu hướng thời trang.Trong nội dung giảng dạy không có nội dung sáng tác (thiết kế mẫu) nên việc hình thành ý tưởng thiết kế là khó đánh giá | **4.3.1** |
| **G.4.4** | Vận dụng được các phương án vẽ thiết kế phù hợp và thực hiện lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm. | **4.4.1, 4.4.3, 4.4.4** |
| **G.4.5** | Kiểm tra được sự phù hợp về thông số kích thước giữa các chi tiết sau khi vẽ thiết kế và các vấn để nảy sinh trong quá trình lắp ráp làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. | **4.5.5** |
| **G.4.6** | Phân tích các mô hình may mẫu nhằm cải tiến kỹ thuật và trình tự lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của doanh nghiệp. | **4.6.1**  **4.6.4** |

1. **Tài liệu học tập**

**- -** Sách, giáo trình chính:

1. Phùng Thị Bích Dung – Giáo trình thiết kế trang phục cưới – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Helen Joseph Armstrong – PATTERNMARKING for fashion design – HarperCollins Publishers – 1995
2. **Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên:**

Thang điểm : 10

Kế hoạch kiểm tra như sau:

| **STT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | | **Công cụ kiểm tra** | **Chuẩn**  **đầu ra KT** | **Tỉ lệ %** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | | | | | | **50** |
| **BT1** | Sưu tầm trên Internet bằng hình ảnh các mẫu trang phục cưới tương ứng theo từng thời kỳ lịch sử trên thế giới hoặc ở Việt Nam. Phân loại 15 kiểu áo đầm cưới phù hợp với từng kiểu dáng áo đầm cưới căn bản. | Tuần 1 | Hình vẽ sưu tầm  Bảng vẽ thiết kế | | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.2**  **G4.2** | 15 |
| **BT2** | Dựa trên kết quả sưu tầm bằng hình ảnh ở bài tập 1, lựa chọn các mẫu phù hợp với đặc điểm hình thái của chính sinh viên đồng thời kết hợp với các phụ kiện tương ứng cho từng mẫu.đề bài chưa khái quát rõ nội dung SV cần thực hiện (SV lựa chọn... và kết hợp phụ kiện). Nếu đề bài như vậy thì công cụ kiểm tra nên là hình vẽ + báo cáo | Tuần 1 | Bảng báo cáo | | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** | 15 |
| **BT3** | Vẽthiết kế bộ rập mẫu áo đầm căn bản theo ni cá nhân | Tuần 2 | Bảng vẽ thiết kế | | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.2**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** | 20 |
| **BT4** | Tham khảo các tài liệu và dựa trên các kiến thức đã được học, SV thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh một kiểu áo đầm cưới biến kiểu theo ni cá nhân dựa trên các kiểu đầm cơ bản theo ni cá nhân | Tuần 8 | Bảng vẽ thiết kế | | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |  |
| **BT5** | Chọn 1 trong các kiểu áo đầm cưới đã được học, tạo mẫu hoàn chỉnh theo ni cá nhân và xây dựng bộ rập bán thành phẩm theo tỉ lệ 1:1 | Tuần 10 | Bảng vẽ thiết kế | | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |  |
| **BT6** | Mô tả trình tự và quy cách lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm áo cưới (đã học thực hành) | Tuần 13 |  | | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |  |
| **Đánh giá cuối kỳ : thi tự luận (**90 phút) **hoặc làm tiểu luận** | | | | |  | 50 |
| **Thi** | Nội dung bao quát các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học |  | | Thi tự luận đề mở | **G1, G2, G3, G4** |  |
| **Tiểu luận** | Sinh viên thực hiện phác thảo một bộ sưu tập áo cưới. Chọn một mẫu, tạo mẫu và may hoàn chỉnh theo ni cá nhân. Xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật cho mẫu vừa thực hiện. |  | | Bài tiểu luận nhóm + sản phẩm may  + Thuyết trình | **G1, G2, G3, G4** |  |

1. **Nội dung và kế hoạch thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| **1 – 2** | **CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ TRANG PHỤC CƯỚI** (3/0/6) |  |
| **1** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * + - 1. Lịch sử trang phục cưới   1.1.Lịch sử trang phục cưới thế giới  1.2.Lịch sử trang phục cưới Việt Nam  2. Đặc điểm trang phục cưới  2.1. Kiểu dáng  2.2. Chất liệu  2.3. Màu sắc  2.4. Họa tiết trang trí  **Phương pháp giảng dạy chính:**  + Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật)  + Thảo luận | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Bài tập 1: Sưu tầm trên Internet bằng hình ảnh các mẫu trang phục cưới tương ứng theo từng thời kỳ lịch sử trên thế giới hoặc ở Việt Nam. Phân loại 15 kiểu áo đầm cưới phù hợp với từng kiểu dáng áo đầm cưới căn bản. | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
| **2** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   1. Phụ kiện dành cho trang phục cưới    1. Khăn voan đội đầu    2. Hoa cưới    3. Giày cưới    4. Găng tay    5. Hoa cài tóc cô dâu 2. Sự phù hợp giữa kiểu dáng áo đầm cưới và hình thái cơ thể người   **Phương pháp giảng dạy chính:**  + Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật)  + Thảo luận | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**   * **Bài tập 2**: Dựa trên kết quả sưu tầm bằng hình ảnh ở bài tập 1, lựa chọn các mẫu phù hợp với đặc điểm hình thái của chính sinh viên đồng thời kết hợp với các phụ kiện tương ứng cho từng mẫu. * **Bài tập 3:** Vẽthiết kế bộ rập mẫu áo đầm căn bản theo ni cá nhân | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
| **3-10** | **CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ ÁO ĐẦM CƯỚI**(30/0/60) |  |
| **3** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Đánh giá chung các bài tập 1, 2 * Kiểm tra và sửa bài tập 3   1. Trình tự tạo mẫu áo đầm cưới dáng tròn (khi tên gọi của trang phục không phổ biến hoặc khó diễn đạt thì nên đặt tên theo số thứ tự hoặc để nguyên tên tiếng Anh)   + Tạo mẫu thân trước (TT)  **Phương pháp giảng dạy chính:**  Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật)  + Thảo luận | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**   * Tham khảo giáo trình,tiếp tục vẽ thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh thân sau áo đầm cưới dáng tròn. * Phác họa và vẽ hình mô tả phẳng một kiểu áo đầm cưới dáng tròn theo ni cá nhân. Tạo mẫu hoàn chỉnh TT. | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
| **4** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Trình tự tạo mẫu áo đầm cưới dáng tròn (tt)   + Tạo mẫu thân sau  + Tạo mẫu tay áo  **Phương pháp giảng dạy chính:**  + Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật) | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**   * Tiếp tục tạo mẫu hoàn chỉnh kiểu áo đầm cưới dáng tròn * Tham khảo tài liệu, thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh kiểu áo đầm cưới dáng váy eo chít ngang ngực | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
| **5** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Trình tự tạo mẫu áo đầm cưới dáng váy eo chít ngang ngực (khi tên gọi của trang phục không phổ biến hoặc khó diễn đạt thì nên đặt tên theo số thứ tự hoặc để nguyên tên tiếng Anh) * Kiểm tra nội dung tự học tuần 3 và 4 * Hoàn thiện thiết kế và tạo mẫu áo đầm cưới dáng váy eo chít ngang ngực   **Phương pháp giảng dạy chính:**  + Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật) | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**   * Tham khảo tài liệu, thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh kiểu áo đầm cưới dáng bó chẽn | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
| **6** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  Trình tự tạo mẫu áo đầm cưới dáng bó chẽn (khi tên gọi của trang phục không phổ biến hoặc khó diễn đạt thì nên đặt tên theo số thứ tự hoặc để nguyên tên tiếng Anh)  **Phương pháp giảng dạy chính:**  Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật)  + Thảo luận | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Tham khảo tài liệu, thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh kiểu áo đầm cưới dáng công chúa | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
| **7** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Trình tự tạo mẫu áo đầm cưới dáng công chúa (khi tên gọi của trang phục không phổ biến hoặc khó diễn đạt thì nên đặt tên theo số thứ tự hoặc để nguyên tên tiếng Anh)   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình , diễn trình * Thảo luận nhóm | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Tham khảo tài liệu, thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh kiểu áo đầm cưới dáng đuôi cá | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
| **8** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * 1. Trình tự tạo mẫu áo đầm cưới dáng đuôi cá   **Phương pháp giảng dạy chính:**   * Thuyết trình * Thảo luận nhóm | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  **Bài tập 4:** Tham khảo các tài liệu và dựa trên các kiến thức đã được học, SV thiết kế và tạo mẫu hoàn chỉnh một kiểu áo đầm cưới biến kiểu dựa trên các kiểu cơ bản theo ni cá nhân. | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
| **9** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  Kiểm tra và sửa bài tập 4   * 1. Vẽ thiết kế khăn voan đội đầu   **Phương pháp giảng dạy chính:**  + Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật)  + Thảo luận | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Thiết kế và tạo mẫu khăn voan phù hợp cho mẫu áo cưới của bài tập 4 | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.2**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5** |
| **10** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**  Kiểm tra và sửa nội dung tự học tuần 9  + Ôn tập  **Phương pháp giảng dạy chính:**  Thuyết trình  + Trình chiếu powerpoint  + Diễn trình (làm mẫu và sử dụng đồ dùng dạy học: bảng vẽ, mô hình, vật thật)  + Thảo luận | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  **Bài tập 5**: Chọn 1 trong các kiểu áo đầm cưới đã được học, tạo mẫu hoàn chỉnh theo ni cá nhân và xây dựng bộ rập kỹ thuật theo tỉ lệ 1:1 | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
| **11-15** | **BÀI THỰC HÀNH (0/45/90)** |  |
| **11** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (3)**   * Kiểm tra và sửa bài tập 5 * Hoàn thiện việc xây dựng bộ rập kỹ thuật cho mẫu áo đầm cưới đã chọn   **Phương pháp giảng dạy chính:**  + Thuyết trình  + Làm mẫu | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.1, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4)**  Lựa chọn và chuẩn bị nguyên phụ liệu phù hợp cho mẫu áo cưới đã chọn | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5** |
| **12** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (6)**   * Giác sơ đồ và cắt các chi tiết bán thành phẩm lớp ngoài   **Phương pháp giảng dạy chính:**  Thuyết trình  + Làm mẫu  + Giám sát  + Đánh giá  + SV luyện tập | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5**  **G3.1, G3.3**  **G4.1, G4.2** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Giác sơ đồ và cắt các chi tiết bán thành phẩm lớp trong  + Vắt sổ và ép mex các chi tiết bán thành phẩm cần thiết của 2 lớp | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5** |
| **13** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (6)**  Lắp ráp sản phẩm lớp ngoàii  **Phương pháp giảng dạy chính:**  Thuyết trình  + Làm mẫu  + Giám sát  + Đánh giá  + SV luyện tập | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  + Trang trí phần thân áo lớp ngoài  + Thiết kế và may hoàn chỉnh khăn voan đội đầu phù hợp với kiểu áo đầm cưới vừa hoàn thành  **Bài tập 6:** Mô tả trình tự và quy cách lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm áo cưới | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
| **14** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (6)**   * Lắp ráp sản phẩm lớp trong * May lộn 2 lớp * Tra dây kéo   **Phương pháp giảng dạy chính:**  Thuyết trình  + Làm mẫu  + Giám sát  + Đánh giá  + SV luyện tập | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Trang trí hoàn thiện áo cưới  + Vệ sinh công nghiệp sản phẩm  **Bài tập 6 (tt):** Mô tả trình tự và quy cách lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm áo cưới | **G1.2**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.5** |
| **15** | **A/ Các nội dung và phương pháp dạy chính trên lớp: (6)**   * Kiểm tra, đánh giá sản phẩm * Chấm điểm sản phẩm   **Phương pháp giảng dạy chính:**  Thuyết trình  + Làm mẫu  + Giám sát  + Đánh giá  + SV luyện tập | **G1.1, G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.1, G3.2, G3.3**  **G4.1, G4.2 G4.3, G4.4, G4.5, G4.6** |
|  | **B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6)**  Lập tài liệu kỹ thuật cho sản phẩm áo cưới vừa thực hành. | **G1.2, G1.3**  **G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5**  **G3.2**  **G4.2, G4.3, G4.4, G4.5** |

1. **Đạo đức khoa học:**

* Các bài tập nếu bị phát hiện là sao chép của nhau sẽ bị trừ 100% điểm quá trình.
* Các phần trích dẫn trong báo cáo, tiểu luận phải ghi rõ xuất sứ; tên tác giả và năm xuất bản.
* SV thi hộ thì cả 2 người – thi hộ và nhờ thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập hoặc bị thôi học theo qui chế của nhà trường.
* Bài thực hành nếu bị phát hiện là nhờ bạn hoặc thợ may bên ngoài may hộ thì không được đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ.

1. **Ngày phê duyệt:** ngày /tháng /năm 2014
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **Vũ Minh Hạnh** | **Tổ trưởng BM**  **Nguyễn Ngọc Châu** | **Người biên soạn**  **Phùng Thị Bích Dung** |

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |
| **Lấn 2:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày….. tháng….. năm……. | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |